

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HỒ CHÍ MINH  
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

PHẠM THỊ MAI LIÊN

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KỂ CHUYỆN BẰNG HÌNH ẢNH  
(VISUAL STORYTELLING) TRONG SÁNG TẠO  
TÁC PHẨM BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ

Ngành : Báo chí học

Mã số : 9 32 01 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ BÁO CHÍ HỌC

HÀ NỘI - 2024

**Công trình đã hoàn thành  
tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

***Người hướng dẫn khoa học:*** 1. PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng  
2. PGS,TS. Bùi Thu Hương

***Phản biện 1:***

***Phản biện 2:***

***Phản biện 3:***

**Luận án sẽ được trình bày trước Hội đồng chấm luận án  
cấp Học viện, họp tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền  
*Vào hội.....giờ..... ngày..... tháng..... năm 20....***

**Có thể tìm hiểu luận án tại:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

1.1. Với những vấn đề phức tạp, những sự kiện có quy mô lớn... một bài viết, tin tức đơn lẻ không thể hiện được đầy đủ khối lượng nội dung, sự độc đáo, hấp dẫn về hình thức. Đó là lý do nhiều xu hướng báo chí mới ra đời và phát triển như: báo chí dữ liệu, báo chí di động, báo chí sáng tạo, báo chí đa nền tảng... Với loại hình BMĐT, các toà soạn có sự đầu tư công phu về cả nội dung, hình thức để sản xuất các tác phẩm báo chí (TPBC) chất lượng cao, tích hợp nhiều yếu tố đa phương tiện, được định danh bằng nhiều thuật ngữ như: Mega Story, E-magazines, Spotlight... Để các tác phẩm này có khả năng “giữ chân” công chúng trong thời gian dài, đòi hỏi nhà báo/ phóng viên (NB/PV) phải sử dụng các phương pháp sáng tạo nội dung phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của công chúng. Phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo TPBC bước đầu được một số NB/PV, cơ quan báo chí (CQBC) ứng dụng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp của mình.

1.2. Tại Việt Nam, xu hướng sản xuất các dạng thức TPBC đa phương tiện được báo VietnamPlus tiên phong thực hiện vào giữa năm 2016. Sau VietnamPlus, nhiều CQBC cũng đã triển khai thực hiện. Trước tiên là những tờ báo lớn, có tiềm lực về kinh tế và có trong tay đội ngũ kỹ thuật - thiết kế mạnh như Nhân dân, VnExpress, Thanh Niên, Tuổi Trẻ... Các tờ khác như báo Đảng địa phương, báo của các Bộ, Ngành... cũng vào cuộc cho dù cách làm còn khá đơn sơ và chưa thực sự đầu tư vào vấn đề công nghệ cũng như mỹ thuật. Đây được coi là một trong những chiến lược định hướng xây dựng thương hiệu của các toà soạn điện tử hiện nay, tức hướng đến khẳng định mình ở những dòng sản phẩm báo chí chất lượng cao ứng dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong truyền tải thông điệp đến công chúng.

1.3. Vấn đề đặt ra là các tác phẩm BMĐT sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh như thế nào? Đã đạt được kết quả gì và còn những hạn chế gì cần phải khắc phục? Các nhà báo đã sử dụng phương pháp này trong quá trình sáng tạo TPBC ra sao? Cần làm gì để thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo TPBC chất lượng cao?...

Xác định những vấn đề vừa trình bày ở trên có tính thời sự, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn, có những khoảng trống cần thiết phải nghiên cứu để tìm ra câu trả lời thoả đáng, tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài ***“Sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh (visual storytelling) trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử”*** làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ chuyên ngành Báo chí học với mục tiêu bổ sung vào khoảng trống trong nghiên cứu lý luận và thực tiễn trên.

### 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 2.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn, luận án khảo sát, phân tích thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh (Visual Storytelling) trong sáng tạo tác phẩm BMĐT thuộc diện khảo sát. Từ đó, đánh giá thành công hạn chế, làm rõ những vấn đề đặt ra, đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị nhằm thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT ở các toà soạn báo tại Việt Nam hiện nay.

## **2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*Một là*, nghiên cứu tổng quan những tài liệu của thế giới và của Việt Nam có liên quan đến đề tài, chất lọc những giá trị khoa học cần thiết để kế thừa cho luận án.

*Hai là*, hệ thống hoá cơ sở lý luận và thực tiễn việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT.

*Ba là*, khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT ở Việt Nam hiện nay, qua nghiên cứu 4 trường hợp BMĐT: Nhân dân điện tử, VNE, TTO và Vietnamplus trong năm 2023.

*Bốn là*, nhận diện vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất một số giải pháp, khuyến nghị nhằm thúc đẩy việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT hiện nay.

## **3. Đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu**

### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là lý luận, thực tiễn vấn đề sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh (visual storytelling) trong sáng tạo tác phẩm BMĐT.

### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

Vấn đề sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT là rất rộng do nội hàm ý nghĩa thuật ngữ “tác phẩm BMĐT” bao gồm đầy đủ các thể loại TPBC truyền thống (tin, bài phản ánh, phỏng vấn, phóng sự, điều tra, bình luận, xã luận, chuyên luận...) và các dạng thức TPBC mới, riêng có ở loại hình BMĐT. Luận án chú trọng nghiên cứu việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh (visual storytelling) trong sáng tạo tác phẩm BMĐT- từ góc nhìn các yếu tố nội dung và hình thức tác phẩm, các bước, khâu trong quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT.

Trong khuôn khổ nghiên cứu này, tác giả chỉ lựa chọn nghiên cứu và khảo sát các TPBC đăng tải trên 4 chuyên mục tương ứng 4 tờ BMĐT là: Chuyên mục E-magazine trên Nhân dân điện tử, Chuyên mục Spotlight trên VnEpress, Chuyên mục Megastory trên Tuổi trẻ Online và Chuyên mục Vietnam+ Spotlight trên Vietnamplus, trong năm 2023. Lý do tác giả đưa ra lựa chọn này là vì:

*Thứ nhất*, một tác phẩm BMĐT có thể sử dụng hình ảnh là yếu tố **duy nhất** để kể chuyện (VD các tác phẩm phóng sự ảnh, video, infographic... đứng độc lập) hoặc sử dụng hình ảnh là yếu tố **quan trọng** (kết hợp cùng văn bản và các kỹ thuật truyền thông khác) để

kể chuyện (VD các tác phẩm được định danh là tác phẩm chuyên sâu, tác phẩm chất lượng cao...). Trong khuôn khổ luận án này, tác giả khoanh vùng hướng nghiên cứu của mình ở góc độ sử dụng hình ảnh là yếu tố **quan trọng** (kết hợp cùng văn bản và các kỹ thuật truyền thông khác) để kể chuyện trong tác phẩm BMĐT, nên việc lựa chọn các tác phẩm đăng tải ở 4 chuyên mục tương ứng 4 tờ BMĐT là phù hợp.

*Thứ hai*, đây là các chuyên mục mới xuất hiện so với các chuyên mục khác trên BMĐT, mang tính riêng có của loại hình. Tại đây, tập hợp các tác phẩm được các toà soạn định danh là TPBC chất lượng cao, phản ánh các vấn đề phức tạp, có hàm lượng thông tin lớn, ảnh hưởng đến nhiều người... được CQBC tập trung đầu tư thời gian, công sức để sản xuất trên cơ sở ứng dụng một loạt các phương pháp sáng tạo nội dung hiện đại, trong đó không thể không kể tới phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh.

*Thứ ba*, các tác phẩm đã đăng tải đều sử dụng hình ảnh là yếu tố quan trọng (thậm chí là chủ đạo ở một số tác phẩm) tham gia vào quá trình NB/PV kể câu chuyện cho độc giả, dưới sự hỗ trợ đắc lực của công nghệ hiện đại, tạo hấp dẫn thị giác, giúp độc giả đến gần sự thật nhất có thể, thấu hiểu bối cảnh câu chuyện, bồi đắp cảm xúc và đưa ra hành động.

#### **4. Câu hỏi nghiên cứu và khung phân tích**

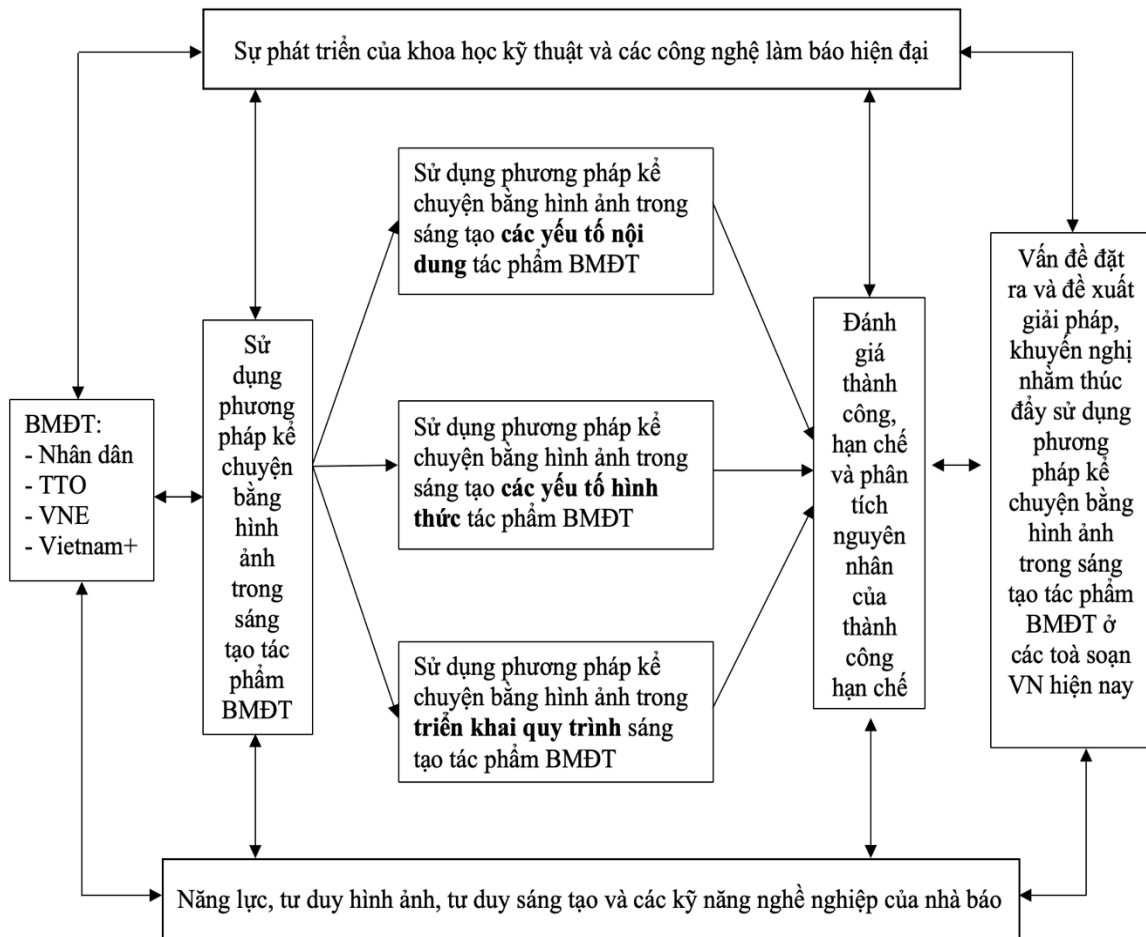
##### **4.1. Câu hỏi nguyên cứu**

*Câu hỏi 1:* BMĐT hiện nay sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các yếu tố nội dung và hình thức tác phẩm như thế nào?

*Câu hỏi 2:* Các nhà báo đã sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong triển khai quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT ra sao?

*Câu hỏi 3:* Cần làm gì để thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT ở các toà soạn báo tại Việt Nam hiện nay?

##### **4.2. Khung phân tích**



## 5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

### 5.1. Cơ sở lý luận và các lý thuyết tiếp cận

Luận án tiếp cận mục tiêu và các nhiệm vụ nghiên cứu dựa trên những cơ sở lý luận chính sau đây: Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; Quan điểm, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về vai trò của báo chí; Lý luận chung về báo chí và truyền thông: khái niệm, lịch sử hình thành, vai trò, chức năng, nguyên tắc hoạt động, mối quan hệ tác giả - tác phẩm - công chúng.

Luận án còn dựa trên cơ sở của các lý thuyết như: Lý thuyết kể chuyện (Narrative theory), Lý thuyết đóng khung, Các lý thuyết về truyền thông hình ảnh, nguyên lý thị giác của công chúng trong quá trình tiếp nhận sản phẩm báo chí.

### 5.2. Phương pháp nghiên cứu

*Phương pháp nghiên cứu chung:* Dựa trên cơ sở có tính nguyên tắc của logic biện chứng, luận án sử dụng một số phương pháp nghiên cứu vừa truyền thống, vừa hiện đại của khoa học xã hội và nhân văn để nghiên cứu vấn đề sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMDT.

*Phương pháp nghiên cứu cụ thể:*

- *Phương pháp phân tích nội dung,* với cách thức thực hiện sau:

*Một là,* tập hợp, hệ thống, nghiên cứu các tài liệu của nước ngoài và của Việt Nam có

liên quan đến vấn đề nghiên cứu nhằm thu thập thông tin cần thiết cho luận án trên cơ sở phân tích nội dung những tài liệu đã có.

*Hai là*, phân tích nội dung tất cả các văn bản (cả nội dung được hiển ngôn và nội dung hàm ngôn) có liên quan đến đề tài luận án, nhằm lượng hoá nội dung một cách hệ thống, có thể nhân rộng dựa trên các tiêu chuẩn đã được xác định theo nội dung của đề tài luận án và để hiểu về giá trị của các tài liệu đã có, về thông điệp của các TPBC.

*Ba là*, khảo sát và thống kê: Cách thức này dùng để khảo sát thực tiễn việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT, thống kê tần suất đăng tải các TPBC đăng tải trên trên 4 chuyên mục tương ứng 4 tờ BMĐT trong năm 2023. Phương pháp này thực hiện bằng cách tiến hành code hệ thống Automation dựa trên nền tảng thư viện mở Selenium. Sử dụng công cụ lập trình Microsoft Visual Studio, ngôn ngữ lập trình C# kết hợp với JavaScript, chạy trên từng trang báo để lấy được toàn bộ các bài đăng tải trong năm 2023 trên 4 chuyên mục thuộc diện khảo sát. Với mỗi trang báo, tiến hành thiết lập các câu lệnh truy vấn jQuery riêng để có thể lấy được các thành phần của bài báo (tiêu đề, link, tác giả, thời gian đăng tải...). Sau đó, đưa các câu lệnh này vào phần mềm Automation được lập trình bằng ngôn ngữ C#, phần mềm sẽ hỗ trợ tự động chạy, quét lần lượt từng bài báo để lấy ra các thông tin cần thiết.

*Bốn là*, sử dụng bảng mã phân tích tác phẩm để phân loại 760 tác phẩm theo mục đích đăng tải, nhằm tách biệt 642 TPBC và 118 tác phẩm truyền thông (có nội dung đặt hàng) trên báo chí. Tiến hành phân tích nội dung thông điệp của các tác phẩm diện khảo sát để minh chứng cho vấn đề nghiên cứu. Hoặc, phân tích nội dung kịch bản, đề cương tác phẩm của các nhà báo nhằm thu thập thông tin mang tính định lượng và định tính.

*Năm là*, sử dụng công cụ Automation để chạy các câu jQuery truy vấn, nhằm thu nhận dữ liệu lượt react/like/share/comment của độc giả tương tác cuối mỗi bài đăng và xem đó như là một chỉ báo để đánh giá hiệu quả sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong các tác phẩm thuộc diện khảo sát.

- *Phương pháp phỏng vấn chuyên gia* được dùng để thu thập ý kiến của 20 trường hợp thuộc 3 nhóm đối tượng là: (i) Người trực tiếp thực hiện TPBC; (ii) Lãnh đạo CQBC/Phụ trách phát triển sản phẩm báo chí sáng tạo ở 4 chuyên mục thuộc 4 BMĐT diện khảo sát; (iii) chuyên gia/nhà khoa học trong lĩnh vực BC-TT về thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong hoạt động BC-TT hiện nay và gợi ý những giải pháp để giải quyết vấn đề.

- *Phương pháp thảo luận nhóm* được dùng để lấy ý kiến của nhóm sinh viên lớp Truyền thông đa phương tiện K40 (Sinh viên năm cuối, Viện Báo chí - Truyền thông, HVBC TT) nhằm thu nhận những khó khăn mà sinh viên gặp phải, những mong muốn của sinh viên trong quá trình tiếp cận với những môn học như: Siêu phẩm số, Animation, Nhiếp

ảnh, Báo chí truyền thông dữ liệu... làm cơ sở để đưa ra những kiến nghị, đề xuất với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng về BC-TT.

## **6. Đóng góp mới về khoa học của luận án**

Luận án là một trong những công trình đầu tiên nghiên cứu một cách hệ thống, bài bản, chuyên sâu về việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT, do vậy sẽ có nhiều phát hiện khoa học mới, không trùng lặp với các công trình nghiên cứu đã có.

Luận án làm rõ khái niệm kể chuyện bằng hình ảnh, vai trò, đặc điểm, phân loại phương pháp sáng tạo; nguyên tắc sử dụng; quy trình sử dụng; đi sâu phân tích một số trường hợp cụ thể để thấy hiệu quả của phương pháp này trong việc tạo ra các tác phẩm BMĐT chất lượng cao.

Kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá, những kết luận khoa học là những bằng chứng hoàn toàn mới, xác thực; được tác giả luận án tổng hợp, khái quát từ kết quả nghiên cứu thực tiễn hiện nay.

Luận án đã phân tích những vấn đề hiện nay, đề xuất hệ thống các giải pháp và một số khuyến nghị khoa học nhằm thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT. Những đề xuất này có giá trị khoa học hoàn toàn mới theo nội dung nghiên cứu, đặt trong bối cảnh chính trị, xã hội hiện nay, chưa từng được ai công bố trong bất công trình nào của các tác giả khác.

## **7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

### **7.1. Ý nghĩa lý luận**

Trong bối cảnh truyền thông xã hội phát triển, các yếu tố định hình mang tính ổn định nhất của báo chí như các thể loại báo chí cũng đang có sự thay đổi. Những luận chứng, luận cứ có giá trị khoa học của luận án không chỉ làm nền tảng quan trọng để khẳng định sự cần thiết phải sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các tác phẩm BMĐT hiện đại, mà nó còn có giá trị tư liệu khoa học về lý luận và thực tiễn, đóng góp vào kho tàng lý luận BC-TT hiện có.

Luận án bổ sung những vấn đề lý luận còn khuyết thiếu trong hệ thống lý luận BC-TT là: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc, cách thức kể một câu chuyện bằng hình ảnh - được xem xét dưới góc độ là kỹ năng đặc biệt quan trọng của nhà báo thời đại số trong sáng tạo các dạng thức TPBC mới trên BMĐT.

Đề tài nghiên cứu của luận án có tính khai mở cho những đề tài nghiên cứu khoa học tiếp theo.

### **7.2. Ý nghĩa thực tiễn**

Kết quả nghiên cứu của luận án có giá trị thực tiễn, gợi ý cho các cơ quan báo chí có dịp nhìn lại những việc đã làm được và những việc còn hạn chế của chính mình, từ đó có



hướng đầu tư về con người và kỹ thuật công nghệ cho sự phát triển của báo chí Việt Nam trong tương lai.

Luận án là tài liệu khoa học bổ ích, có thể sử dụng cho các hoạt động nghiên cứu, giảng dạy, chỉ đạo thực tiễn về báo chí và cho những ai quan tâm đến lĩnh vực này.

### **8. Kết cấu của luận án**

Gồm phần Mở đầu; Tổng quan tình hình nghiên cứu; Nội dung chính của luận án gồm 3 chương, 11 tiết; Kết luận; Các công trình khoa học đã công bố của tác giả luận án có liên quan đến đề tài luận án; Tài liệu tham khảo; Phụ lục.

## TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

### 1. Khái quát tình hình nghiên cứu

#### 1.1. Hướng nghiên cứu về ký hiệu học trong truyền thông hình ảnh

Mặc dù ký hiệu học đã trở nên phổ biến gần đây, nhưng đó là một khái niệm cũ. Năm 397 CN, Augustinô thành Hippo, một triết gia, nhà ngôn ngữ học người La Mã và là giám mục của Giáo hội Công giáo La Mã, đã lần đầu tiên đề xuất nghiên cứu về các ký hiệu.

Sau thế chiến thứ hai, nhất là ở những năm 1960 – 1970, Nghiên cứu ký hiệu học đã mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác nhau như văn học, điện ảnh, truyền thông, nghệ thuật, và văn hóa. Các trường phái như ký hiệu học cấu trúc (structural semiotics) và ký hiệu học hậu cấu trúc (post-structural semiotics) đã phát triển và đa dạng hóa các phương pháp nghiên cứu.

Ngày nay, ký hiệu học được ứng dụng rộng rãi trong phân tích truyền thông, thiết kế đồ họa, nghiên cứu văn hóa, và nghiên cứu truyền thông xã hội. Trong truyền thông, ký hiệu học nghiên cứu cách các thông điệp được mã hóa (tạo ra) và giải mã (hiểu) thông qua các ký hiệu như từ ngữ, hình ảnh, âm thanh và biểu tượng.

Ở Việt Nam, ký hiệu học được khởi xướng bởi nhà nghiên cứu Phan Ngọc, Hoàng Trinh, tuy nhiên, mãi những năm gần đây, ký hiệu học mới được dịch và ứng dụng như một lý thuyết bởi các nhà nghiên cứu Trần Đình Sử, Lê Nguyên...

Đây chính là những cơ sở lý luận quan trọng giúp tác giả luận án tham khảo, giải mã ký hiệu hình ảnh trong TPBC nói chung và tác phẩm BMĐT nói riêng dưới lăng kính ký hiệu học.

#### 1.2. Hướng nghiên cứu về truyền thông hình ảnh và nguyên lý thị giác

##### *Nhóm 1: Những công trình trên thế giới*

Truyền thông hình ảnh là lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn với nhiều quan điểm tiếp cận. Đề cập đến lý thuyết truyền thông hình ảnh, có thể kể đến các công trình như: *A History of Visual Communication* (1999) của tác giả Josef Muller – Brockmann; *The Power of Image and the Rise of Visual Culture* (2004) của tác giả Parsa, A. F; *Image-to-Print Graphic Design* (2009) của tác giả Arıkan, G; *Visual communication: Images With Messages* (2013) của tác giả Paul Martin Lester ...

Nghiên cứu về truyền thông hình ảnh tiếp tục được hoàn thiện bởi Mustafa Günay (2021) trong bài nghiên cứu “*Design in Visual Communication*” khi ông cho rằng: “Visual communication is the exchange of information created through the image between people without the need for words.” (Tạm dịch: *Truyền thông hình ảnh là sự trao đổi thông tin được tạo ra thông qua hình ảnh giữa người với người mà không cần đến lời nói*).

Tuy được nhìn nhận ở nhiều góc độ khác nhau, nhưng quan điểm của các tác giả: Parsa, Arıkan, Szytko-Kwas, Kress, Leuwwen và Mustafa Günay... đem đến cho tác giả luận

án những chỉ dẫn quan trọng nhằm xây dựng định nghĩa hoàn chỉnh nhất về truyền thông hình ảnh và nguyên lý thị giác trong lĩnh vực BC-TT.

*Nhóm 2: Những công trình ở Việt Nam*

Xem xét hình ảnh là một trong các yếu tố đa phương tiện quan trọng hình thành nên tác phẩm BMDT, tác giả luận án đã tìm hiểu và nghiên cứu một số cuốn sách, tài liệu về truyền thông hình ảnh nói chung và ảnh báo chí nói riêng. Cụ thể như: *Kỹ thuật và tạo hình nhiếp ảnh* của tác giả Đỗ Phan Ái, *Cơ sở lý luận ảnh báo chí* của tác giả Nguyễn Tiến Mão, *Ảnh báo chí* của tác giả Brian Horton, *Nhiếp ảnh báo chí* của tác giả Petr Tausk. Ngoài ra, luận án còn nghiên cứu một số công trình là luận án, bài nghiên cứu có liên quan đến đề tài trên các Tạp chí khoa học chuyên ngành như: Luận án tiến sĩ “*Thể loại phóng sự ảnh báo chí hiện đại*” của tác giả Vũ Huyền Nga (2018), Tác giả Nguyễn Thu Giang (2011) trong bài viết “*Truyền thông thị giác dưới sự quy chiếu của lý thuyết đóng khung*” đăng trên Tạp chí nghiên cứu con người; Bài viết *Sự bất tiện nghi của hình ảnh* (2016) của Trần Trọng Vũ đăng trên tạp chí Mỹ thuật & Nhiếp ảnh; Tác giả Ngô Anh Cơ trong luận án tiến sĩ với đề tài *Truyền thông thị giác từ góc nhìn thiết kế đồ họa Việt Nam hiện đại...* Các nội dung được trình bày trong các công trình kể trên cung cấp những kiến thức nền tảng, gợi mở cho tác giả luận án những hướng tiếp cận tới vấn đề nghiên cứu.

**1.3. Hướng nghiên cứu về kể chuyện bằng hình ảnh từ phương diện sản xuất và sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

*Nhóm 1: Các nghiên cứu lý luận và thực tiễn về báo chí nói chung và BMDT nói riêng*

Các tài liệu là sách đã công bố trên thế giới về lý luận và thực tiễn về báo chí nói chung và BMDT nói riêng là vô cùng đa dạng, với một chiều dài lịch sử nghiên cứu, cung cấp cho tác giả Luận án một bộ khung lý thuyết vô cùng chắc chắn và rõ ràng về báo chí nói chung và BMDT nói riêng.

Tại Việt Nam, cũng có hàng trăm cuốn sách nghiên cứu lý luận và thực tiễn về báo chí. Trong đó nổi bật là các cuốn sách như: *Cơ sở lý luận báo chí*, *Tác phẩm báo chí* cùng của tác giả Nguyễn Văn Dũng, *Giáo trình tác phẩm báo in* - tác giả Nguyễn Thị Hằng Thu (chủ biên); *Báo chí thế giới xu hướng phát triển* - tác giả Đinh Thị Thúy Hằng; *Tổ chức và hoạt động của tòa soạn* - tác giả Đinh Văn Hường; *Lao động nhà báo - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản* - Tác giả Lê Thị Nhã; *Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại* – Tác giả Nguyễn Thành Lợi; *Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại* – Nhóm tác giả Phạm Chiến Thắng, Phan Văn Kiên, Phan Quốc Hải và Nguyễn Đình Hậu... Đặc biệt, nhắc tới các nghiên cứu về BMDT đã được công bố tại Việt Nam trong nhiều năm qua, không thể không nhắc tới tác giả Nguyễn Thị Trường Giang với một loạt các công trình nghiên cứu có giá trị học thuật to lớn như: “*Báo mạng điện tử - những vấn đề cơ bản*” (2011), “*Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử*” (2014), “*Báo chí và Truyền thông đa phương tiện*” (2017), “*Báo mạng điện tử - đặc trưng và phương pháp sáng tạo*”, *Giáo trình*

*Tác phẩm báo mạng điện tử* (2020)... Ngoài ra, có nhiều các tài liệu đã nghiên cứu về các dạng thức TPBC mới xuất hiện trên loại hình BMĐT như: Luận án tiến sĩ “*Xu hướng sử dụng gói tin tức đa phương tiện trên báo mạng điện tử hiện nay*” của tác giả Ngô Bích Ngọc (2019); bài viết “*Xu hướng phát triển của báo chí trong kỷ nguyên kỹ thuật số*” của PGS,TS. Nguyễn Thị Trường Giang và bài viết “*Mega story*” và *những câu chuyện trực tuyến* của tác giả Vũ Thanh Hòa trên Tạp chí Người làm báo. Trên cơ sở tiếp cận với các bài viết này, tác giả luận án bước đầu có thể nhận diện, phân biệt dạng thức tác phẩm mới Megastory - một trong số các dạng thức được đánh giá là ứng dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh một cách mạnh mẽ và thường xuyên nhất.

*Nhóm 2: Các nghiên cứu về kể chuyện (storytelling) và phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh (Visual Storytelling) trong lĩnh vực báo chí*

Thập niên 60-70 thế kỷ 19, các tác giả như: Tom Wolfe, Truman Capote, Gay Talese và Hunter S. Thompson đã sử dụng phong cách viết kể chuyện để tạo ra các bài báo và tác phẩm phi hư cấu. Các công trình của họ đã trở thành cơ sở thực tiễn quan trọng giúp nhà báo, nhà giáo Robert K. Manoff nghiên cứu và bước đầu định hình một khung lý thuyết về phong cách viết tin tức theo cách kể chuyện trong báo chí hiện đại trong cuốn *Reading the News*. Nhiều nghiên cứu xuất hiện sau đó như “*Storytelling, Branding in Practice*” (2004), “*The Digital Animation of Literary Journalism*” (2015)... Không trực tiếp đề cập đến kể chuyện trên báo chí, tác giả Bùi Thị Ngọc Thu trong cuốn “*Story telling - nghệ thuật thuyết trình bằng câu chuyện*” xuất bản năm 2022 đi sâu vào phân tích nghệ thuật kể chuyện là một phương pháp hữu hiệu để thuyết phục công chúng dưới các góc độ: ý tưởng câu chuyện, cấu trúc bài thuyết trình như một câu chuyện, thuyết trình bằng câu chuyện, các kỹ thuật làm cho câu chuyện thú vị, làm cho các dữ liệu trong câu chuyện có ý nghĩa...

*Nhóm 3: Các nghiên cứu về kể chuyện bằng hình ảnh trong thời đại báo chí đa phương tiện*

Mark Deuze, người có lẽ là người nghiên cứu các tính năng của việc kể chuyện ĐPT trên các trang web tin tức nhiều hơn bất kỳ học giả phương tiện truyền thông nào khác, trong cuốn *What is multimedia journalism (báo chí đa phương tiện là gì)* xuất bản năm 2004, ông đã đánh giá các trang web tin tức thông qua chất lượng các tiêu chí: siêu văn bản, tính tương tác và khả năng ĐPT. Các cuốn sách *Hypertext 3.0: Critical Theory and New Media in an Era of Globalization* (2006), “*Infographics: The Power of Visual Storytelling*” (2012), “*Digital Storytelling: A Creator’s Guide to Interactive Entertainment*”, *The Multimodality of Digital Longform Journalism*”, “*Feature and Narrative Storytelling for Multimedia Journalists*”, “*Digital Transformation in Journalism and News Media*” ... đi sâu vào nghiên cứu các hình thức truyền tải thông điệp một cách trực quan. Các tác giả đã nêu một số cách kể chuyện ĐPT trong thời đại kỹ thuật số, nhấn mạnh việc kết hợp các yếu tố ĐPT trong bài dài là một dạng TPBC có cách kể chuyện (hay tường thuật) và trình bày đa tuyến, cơ bản khác với các dạng TPBC truyền thống như phóng sự, điều tra (thường là đơn

tuyển).

Tại Việt Nam, Cuốn sách dịch “*Kể chuyện thông qua dữ liệu*” của tác giả Cole Nussbaumer Knafllic, dịch giả Hồ Vũ Thanh Phong dịch năm 2021 đề cập sâu đến phương pháp kể chuyện thông qua dữ liệu. Cuốn sách “*Brand Story - Thổi hồn thương hiệu làm triệu người mê*” của tác giả David Aaker được dịch bởi dịch giả Nguyễn Nụ (2020) tuy không trực tiếp bàn tới các câu chuyện hình ảnh nhưng lại là công trình tiếng Việt hiếm hoi bàn sâu về câu chuyện truyền thông. Ở lĩnh vực học thuật, đáng chú ý là *Giáo trình Nhập môn truyền thông đa phương tiện* do PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng (chủ biên). Cuốn sách “*Nghệ thuật kể chuyện bằng hình ảnh*” (2024) do Nguyễn Thanh Bình (dịch) được xem là công bố mới nhất - theo quan sát của tác giả luận án, nghiên cứu trực diện về kể chuyện bằng hình ảnh trong lĩnh vực điện ảnh.

#### **1.4. Tiếp cận vấn đề kể chuyện bằng hình ảnh từ góc độ nghiên cứu hành vi tiếp nhận**

Các công trình nghiên cứu “*Introducing the e-newspaper - Audience Preferences and Demands*” (2007), nhóm tác giả Carina Ihlström Eriksson; Maria Åkesson, Đại học Halmstad, Thụy Điển; *Giáo trình tâm lý học báo chí* – tác giả Đỗ Thị Thu Hằng; “*Hình ảnh điều khiển tâm trí*” - tác giả Andrew, Van Leeuwen, Van Baaren, “*Đổi mới sáng tạo trong báo chí 2023 - Báo cáo toàn cầu*” - đặc san của báo Nhân dân... là những công trình tiếp cận vấn đề kể chuyện bằng hình ảnh từ góc độ nghiên cứu hành vi tiếp nhận của công chúng.

### **2. Đánh giá khái quát về các công trình nghiên cứu trong Tổng quan tình hình nghiên cứu và những vấn đề cần giải quyết trong luận án**

#### **2.1. Đánh giá khái quát những vấn đề đã được đề cập trong các công trình nghiên cứu ở Tổng quan**

*\* Ở hướng nghiên cứu về ký hiệu học trong truyền thông hình ảnh*

*Thứ nhất*, khoa học về ký hiệu là một lĩnh vực nghiên cứu lâu đời, các nghiên cứu về ký hiệu học vô cùng đa dạng, đồ sộ, mang tính hệ thống và bài bản về nội dung, không có sự khác biệt nhiều về nội dung cơ bản trong lý thuyết ký hiệu học của nước ngoài và của Việt Nam.

*Thứ hai*, ngày nay, ký hiệu học được ứng dụng rộng rãi trong phân tích truyền thông, thiết kế đồ họa, nghiên cứu văn hóa, và nghiên cứu truyền thông xã hội.

*Thứ ba*, tác giả luận án rút ra một số luận cứ khoa học quan trọng như: (i) nghiên cứu hình ảnh dưới góc độ là một ký hiệu đóng vai trò đặc biệt quan trọng; (ii) ký hiệu học có mối liên quan mật thiết với phân tích giao tiếp thị giác; (iii) nhìn từ góc độ ký hiệu học, có 4 phương pháp phân tích hình ảnh gồm: phân tích nội dung, phân tích diễn ngôn trực quan, phân tích ngữ cảnh và phân tích hành vi tiếp nhận; (iv) trong văn hoá truyền thông có 3 loại hình ảnh cơ bản gồm: hình ảnh tĩnh, hình ảnh động và hình ảnh kỹ thuật số, mỗi loại hình ảnh này cần phân tích trong mối quan hệ với các yếu tố khác.

*\* Ở hướng nghiên cứu về truyền thông hình ảnh và nguyên lý thị giác*

*Thứ nhất*, tài liệu có liên quan đến truyền thông hình ảnh và nguyên lý thị giác khá phong phú, đa dạng ở góc độ tiếp cận, như: tâm lý học, báo chí học, xã hội học, văn hoá học...

*Thứ hai*, nội dung các lý thuyết về truyền thông hình ảnh được đề cập tương đối bài bản, chuyên sâu.

\* *Ở hướng nghiên cứu về kể chuyện bằng hình ảnh trên báo chí từ phương diện sản xuất và sáng tạo tác phẩm BMĐT*. Nhóm công trình này được tiếp cận ở ba góc độ là: Các nghiên cứu lý luận và thực tiễn về báo chí nói chung và BMĐT nói riêng; Các nghiên cứu về kể chuyện trên báo chí và Các nghiên cứu về kể chuyện bằng hình ảnh trong thời đại báo chí đa phương tiện.

\* *Ở hướng nghiên cứu về kể chuyện bằng hình ảnh tiếp cận từ góc độ nghiên cứu hành vi tiếp nhận của công chúng*

Dù là tài liệu của nước ngoài, hay tài liệu trong nước, đều có nội dung nhất quán trong nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc nghiên cứu thói quen, nhu cầu, sở thích công chúng trong tiếp nhận sản phẩm báo chí nói chung và TPBC nói riêng.

## **2.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục nghiên cứu**

### **2.2.1. Về mặt lý luận**

Tác giả luận án cần xây dựng được cơ sở lý luận để nghiên cứu vấn đề sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT: (i) Cần hệ thống hoá các khái niệm liên quan. (ii) Tiếp cận, phân tích, đưa ra quan điểm nghiên cứu mới và kế thừa các lý thuyết đã có để nghiên cứu đặc điểm, vai trò và phân loại các phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT. (iii) Cần nhận diện quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT, từ đó xác định các nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các yếu tố nội dung, hình thức của tác phẩm. (iv) Cần làm rõ các điều kiện thúc đẩy việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT.

### **2.2.2. Về mặt thực tiễn**

Cần nghiên cứu phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT ở một số toà soạn BMĐT để thấy được nét chung và đặc thù của mỗi toà soạn báo chí, làm tiền đề cho việc nghiên cứu trong thời gian tiếp theo.

Cần tiến hành khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT. Từ đó, đánh giá những thành công và hạn chế và xác lập các vấn đề đặt ra, đề xuất những giải pháp và khuyến nghị phù hợp để thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT tại các toà soạn báo ở Việt Nam.

**Chương 1****CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU****1.1. Các khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài****1.1.1. Hình ảnh và kể chuyện bằng hình ảnh****1.1.1.1. Hình ảnh**

Hình ảnh (visual) là những yếu tố liên quan đến thị giác, gồm: ảnh tĩnh, ảnh động, video, đồ họa máy tính, hình vẽ minh họa/bảng biểu...; chứa đựng một nội dung cụ thể, được sử dụng để truyền tải thông tin hoặc tạo ra hiệu ứng.

**1.1.1.2. Kể chuyện**

Kể chuyện là hoạt động sử dụng văn bản, hình ảnh, âm thanh và các kỹ thuật truyền thông khác để kể lại một chuỗi các sự kiện/sự việc/hành động/tình tiết... theo trình tự nhất định trong bối cảnh cụ thể, nhằm tạo ra một câu chuyện hấp dẫn, sống động, có khả năng khơi gợi cảm xúc của người tiếp nhận. Kể chuyện có thể xuất hiện trong một phần hoặc xuyên suốt toàn bộ tác phẩm.

**1.1.1.3. Kể chuyện bằng hình ảnh**

Kể chuyện bằng hình ảnh là cách thức thu thập, sử dụng ảnh tĩnh, ảnh động, video, đồ họa máy tính, hình vẽ minh họa/bảng biểu... để kể lại một chuỗi các sự kiện/sự việc/hành động/tình tiết... theo trình tự nhất định trong bối cảnh cụ thể, nhằm tạo ra câu chuyện trực quan, sống động, có khả năng khơi gợi cảm xúc của người tiếp nhận.

**1.1.2. Tác phẩm báo mạng điện tử và hình ảnh trong tác phẩm báo mạng điện tử****1.1.2.1. Tác phẩm báo mạng điện tử**

Tác phẩm BMĐT là bộ phận nhỏ nhất cấu thành một sản phẩm BMĐT, phản ánh hiện thực khách quan có ý nghĩa xã hội, biểu đạt thông tin bằng các yếu tố đa phương tiện như: văn bản, ảnh tĩnh, ảnh động, video, đồ họa máy tính, hình vẽ minh họa/bảng biểu... có khả năng ứng dụng các hiệu ứng kỹ thuật để tăng tính tương tác, tạo trải nghiệm mới mẻ cho độc giả.

**1.1.2.2. Hình ảnh trong tác phẩm báo mạng điện tử**

Hình ảnh trong tác phẩm BMĐT là yếu tố duy nhất hoặc mang tính chủ đạo (kết hợp cùng văn bản và các yếu tố khác) tạo thành thông điệp cụ thể. Bao gồm các thành tố cơ bản như: ảnh động, video, đồ họa máy tính, ảnh tĩnh và hình vẽ minh họa/bảng biểu mang định dạng số... được sử dụng cùng các hiệu ứng kỹ thuật để tăng tính trực quan, thu hút công chúng tiếp nhận.

### ***1.1.3. Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử và sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử***

#### ***1.1.3.1. Sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử***

Là toàn bộ quá trình nhà báo sử dụng tư duy và các kỹ năng nghề nghiệp (từ khâu lên ý tưởng, bắt đầu sản xuất, cho đến khi hoàn thành tác phẩm và tác phẩm đó được công chúng trong xã hội sử dụng) để tạo ra một tác phẩm BMĐT độc đáo về nội dung, mới mẻ về hình thức chuyển tải đến công chúng trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc khách quan, chân thật.

#### ***1.1.3.2. Sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử***

Sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT là cách thức nhà báo dùng ảnh động, video, đồ họa máy tính, ảnh tĩnh và hình vẽ minh họa/bảng biểu... mang định dạng số; làm yếu tố duy nhất hoặc quan trọng (kết hợp cùng văn bản và các yếu tố khác) để kể lại một chuỗi các sự kiện/sự việc/hành động/tình tiết... một cách đầy đủ, có chiều sâu theo trình tự nhất định trong bối cảnh cụ thể. Mục đích tạo ra một tác phẩm BMĐT độc đáo về nội dung, mới mẻ về hình thức chuyển tải, làm tăng tính trực quan, sống động, khả năng tương tác và khơi gợi cảm xúc của công chúng trên cơ sở ứng dụng các hiệu ứng kỹ thuật và tuân thủ nghiêm túc nguyên tắc khách quan, chân thật.

## **1.2. Các lý thuyết tiếp cận vấn đề nghiên cứu**

Lý thuyết về đặc điểm, vai trò và chức năng của báo chí nói chung và BMĐT nói riêng được xem là bộ khung quan trọng nhất, tạo cơ sở nhận thức ban đầu để tiến hành nghiên cứu này. Ngoài ra, có một số lý thuyết khác để tiếp cận vấn đề nghiên cứu như:

### ***1.2.1. Lý thuyết kể chuyện (narrative theory)***

Nhìn chung, lý thuyết kể chuyện là một lĩnh vực nghiên cứu phức tạp, đa dạng, có một lịch sử hình và phát triển lâu dài. Dù có một số học giả công bố các nghiên cứu liên quan đến kể chuyện và kể chuyện trong truyền thông hình ảnh ở các công trình khác nhau, nhưng tương đối đồng nhất khi tập trung vào cấu trúc và các thành phần của câu chuyện gồm: nhân vật, địa điểm/bối cảnh, cốt truyện và ngôi kể.

### ***1.2.2. Các lý thuyết về truyền thông hình ảnh***

Truyền thông hình ảnh là lĩnh vực nghiên cứu rộng lớn với nhiều quan điểm tiếp cận giúp giải mã ngôn ngữ hình ảnh, chỉ ra thông điệp, ý nghĩa các hình ảnh thông qua hình thức và nội dung của hình ảnh.



### ***1.2.2. Lý thuyết đóng khung***

Áp dụng lý thuyết này để phân tích cách sử dụng các kỹ thuật kể chuyện bằng hình ảnh để đóng khung các chủ đề hoặc vấn đề tin tức theo một cách cụ thể, đồng thời định hình nhận thức và ý kiến của công chúng.

## **1.3. Đặc điểm, vai trò và phân loại các phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

### ***1.3.1. Đặc điểm cơ bản của phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử***

*Một là*, có thể sử dụng hình ảnh là yếu tố duy nhất hoặc là yếu tố quan trọng (kết hợp cùng văn bản và các yếu tố khác) để kể chuyện.

*Hai là*, kể lại một chuỗi các sự kiện/sự việc/hành động/tình tiết... một cách đầy đủ, có chiều sâu để biểu đạt thông tin.

*Ba là*, sử dụng các phần mềm đồ họa, thiết kế hình ảnh để sáng tạo các yếu tố hình thức tác phẩm nhưng không làm thay đổi bản chất câu chuyện.

*Bốn là*, phản ánh tư duy sáng tạo của nhà báo trong việc truyền tải thông điệp tới công chúng.

### ***1.3.2. Vai trò của phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong tác phẩm báo mạng điện tử***

*Thứ nhất*, sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh làm nổi bật thông tin, thu hút sự chú ý của độc giả và giúp tác phẩm BMDT trở nên sống động, độc đáo, sáng tạo hơn.

*Thứ hai*, phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh giữ vai trò then chốt trong việc truyền tải cảm xúc tới độc giả.

*Thứ ba*, sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh giúp giải thích các sự kiện phức tạp một cách dễ hiểu, trực quan.

*Thứ tư*, sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh làm tăng tính tương tác của bài viết.

### ***1.3.3. Phân loại các phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong tác phẩm báo mạng điện tử***

Có nhiều cách thức phân loại các phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong tác phẩm BMDT. Phân loại theo cách thức tiến hành có thể có các hình thức: kể chuyện tuyến tính, kể chuyện phi tuyến tính, kể chuyện kết hợp. Phân loại theo thành tố sử dụng chính yếu, có thể chia thành: Kể chuyện bằng ảnh tĩnh, kể chuyện bằng ảnh động, kể chuyện bằng video, kể chuyện bằng hình ảnh đồ họa máy tính.

## **1.4. Nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong quy trình**

## **sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

### ***1.4.1. Quy trình sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử***

Quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT truyền thống về cơ bản cũng trải qua các bước trong quy trình sáng tạo TPBC nói chung, tuy nhiên với dạng tác phẩm BMĐT “dài hơi”, chuyên sâu - quy trình sáng tạo tác phẩm này có những điểm khác biệt. Quy trình đó bao gồm các bước cơ bản sau: Tìm kiếm, phát hiện đề tài; Khai thác và xử lý dữ liệu cho tác phẩm BMĐT; Tạo khung tác phẩm và lên phương án sử dụng các công nghệ - kỹ thuật để thể hiện tác phẩm; Biên tập tác phẩm theo nhiều cấp độ; Theo dõi quá trình đăng tải và xử lý thông tin phản hồi từ bạn đọc, từ dư luận xã hội.

### ***1.4.2. Nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các yếu tố nội dung và hình thức tác phẩm báo mạng điện tử***

*Thứ nhất*, nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các yếu tố nội dung, gồm: (i) Các thành tố của hình ảnh được sử dụng có đề tài/chủ đề đa dạng, kết nối với văn bản, tạo ra một tác phẩm BMĐT hoàn chỉnh; (ii) Cần sử dụng hình ảnh có các chất liệu gắn với đề tài của tác phẩm và phản ánh đúng bản chất hiện thực.

*Thứ hai*, nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các yếu tố hình thức, gồm: (i) Sử dụng ngôi kể; (ii) Kể chuyện bằng hình ảnh theo đa dạng các cách thức tiến hành; (iii) Xây dựng kết cấu câu chuyện; (iv) Các hiệu ứng kỹ thuật được sử dụng.

*Thứ ba*, các điều kiện thúc đẩy việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT, gồm: (i) Quan điểm, nhận thức của lãnh đạo CQBC; (ii) Điều kiện về năng lực chuyên môn của đội ngũ những người làm báo; (iii) Điều kiện về cơ sở vật chất - kỹ thuật.

## **1.5. Tiêu chí đánh giá việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

### ***\* Cơ sở xây dựng tiêu chí:***

- ***Cơ sở lý luận:*** Xây dựng tiêu chí đánh giá việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT cần phải dựa trên: (i) Cơ sở lý luận của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò của BMĐT trong xã hội thông tin; (ii) Cơ sở lý luận báo chí về chức năng, nhiệm vụ của BMĐT, quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT; (iii) Cơ sở lý luận về truyền thông hình ảnh, lý thuyết kể chuyện, lý thuyết đóng khung trong truyền tải thông điệp tới công chúng tiếp nhận.

- ***Cơ sở thực tiễn:*** Sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT còn phải dựa trên cơ sở thực tiễn: (i) Dựa trên tình hình thực tế tác phẩm

BMĐT ứng dụng những phương pháp mới trong sáng tạo tác phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của lớp công chúng số; (ii) Dựa vào môi trường BMĐT đang hoạt động, như: chính trị, kinh tế, xã hội, truyền thống văn hoá dân tộc...; sự phát triển của khoa học kỹ thuật và các công nghệ làm báo hiện đại; (iii) Dựa vào năng lực, tư duy hình ảnh, tư duy sáng tạo và các kỹ năng nghề nghiệp của nhà báo trong thời đại số; (iv) Dựa vào quy trình sáng tạo tác phẩm ở các toà soạn BMĐT.

**\* Tiêu chí đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong triển khai quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT:**

- **Tiêu chí 1:** Sử dụng phương thức kể lại một chuỗi các sự kiện/sự việc/hành động/tình tiết... một cách đầy đủ, có chiều sâu để biểu đạt thông tin.

- **Tiêu chí 2:** Các thành tố của hình ảnh được sử dụng đa dạng, kết nối với văn bản tạo ra thông điệp rõ ràng.

- **Tiêu chí 3:** Tuân thủ một số nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT.

- **Tiêu chí 4:** Xây dựng kết cấu câu chuyện đa dạng, phù hợp với nội dung thông tin.

- **Tiêu chí 5:** Khai thác ưu thế từ góc nhìn của người đang quan sát toàn bộ hoạt động diễn ra để kể chuyện.

- **Tiêu chí 6:** Kể chuyện bằng hình ảnh theo cách thức tiến hành.

- **Tiêu chí 7:** Các cách thức nhà báo sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong triển khai quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KỂ CHUYỆN BẰNG HÌNH ẢNH TRONG SÁNG TẠO TÁC PHẨM BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ

#### 2.1. Tổng quan về các đơn vị khảo sát

##### 2.1.1. Báo Nhân dân điện tử (*nhandan.vn*)

Ban điện tử - Báo Nhân dân ngoài nhiệm vụ phát hành 1 tờ BMĐT truyền thống còn phải chịu trách nhiệm phát triển và sản xuất các sản phẩm báo chí đa phương tiện (đăng tải trong chuyên mục E-magazine)... với định hướng nội dung chủ yếu phản ánh hoạt động thời sự chính trị của Đảng, Nhà nước và các vấn đề nổi cộm trong đời sống xã hội.

##### 2.1.2. Báo điện tử Vietnamplus (*vietnamplus.vn*)

Là nơi tập hợp các sản phẩm báo chí chất lượng cao của Vietnamplus, chuyên mục Vietnam+ Spotlight được hình thành và phát triển gắn với slogan “*sản phẩm báo chí chất*

lượng cao của Vietnamplus, đơn vị tiên phong, sáng tạo trong hành trình chuyển đổi số” có địa chỉ tại đường link: <https://mega.vietnamplus.vn/> đăng tải nhiều sản phẩm báo chí được đầu tư công phu và bài bản, từng đoạt các giải thưởng quốc tế về truyền thông sáng tạo.

### **2.1.3. Báo Tuổi trẻ Online (tuoitre.com.vn)**

Bắt đầu sản xuất Megastory vào năm 2015 với tác phẩm đầu tiên mang tên “Đồng bằng sông Cửu Long và hạn mặn trăm năm”. Trong quá trình sản xuất và sáng tạo, TTO đã học hỏi và đúc kết kinh nghiệm từ các tác phẩm của The New York Times, The Guardian và Telegraph để tạo ra những sản phẩm có dấu ấn riêng cũng như nội dung đặc sắc nhất để gửi đến bạn đọc.

### **2.1.4. Báo điện tử Vnexpress (vnexpress.net)**

Là tờ báo tiếng Việt nhiều người đọc nhất hiện nay. Nội dung báo chí chất lượng cao được đẩy mạnh với các tác phẩm độc quyền, sử dụng dữ liệu, ứng dụng công nghệ làm báo hiện đại, có sức ảnh hưởng và giá trị thiết thực với cộng đồng. VnExpress cũng là tòa soạn dẫn đầu xu hướng chuyển đổi số trong hoạt động báo chí.

## **2.2. Kết quả khảo sát thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

### **2.2.1. Thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các yếu tố nội dung tác phẩm báo mạng điện tử**

*Thứ nhất*, đề tài/chủ đề/mục đích sử dụng hình ảnh trong các tác phẩm điện khảo sát là rất đa dạng.

*Thứ hai*, các thành tố của hình ảnh được sử dụng linh hoạt, kết nối với văn bản tạo ra thông điệp rõ ràng.

*Thứ ba*, về mức độ tuân thủ các nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh, tác giả nhận thấy một số thực trạng như:

- ◆ Cõi hiện thực là đối tượng phản ánh và sử dụng hình ảnh có khả năng tạo ra nhiều cửa tiếp nhận dành cho công chúng là 2 nhóm nguyên tắc kể chuyện bằng hình ảnh được sử dụng nhiều nhất ở các tờ báo điện khảo sát.

- ◆ VNE nổi trội với khả năng kể một câu chuyện hình ảnh hoàn chỉnh, có bối cảnh, diễn biến, cao trào và kết thúc. Trong đó, luôn có ít nhất một hình ảnh mạnh mẽ nhất kết hợp cùng nội dung quan trọng để tác động tới cảm xúc của công chúng, tạo cao trào.

- ◆ Vấn đề pháp luật và đạo đức nghề nghiệp khi sử dụng hình ảnh trong tác phẩm BMĐT được thể hiện ở việc dẫn nguồn ảnh, sử dụng AI là công cụ hỗ trợ đắc lực, giúp nhà báo có thể tạo ra hình ảnh chất lượng và nhanh chóng.

### **2.2.2. Thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo**

### ***các yếu tố hình thức tác phẩm báo mạng điện tử***

- *Về kết cấu câu chuyện:* Hiện nay, dù đều sử dụng hai dạng kết cấu tác phẩm trong thực tế, nhưng mức sử dụng kết cấu theo chiều ngang để kể chuyện bằng hình ảnh được sử dụng phổ biến hơn nhiều so với kết cấu theo chiều dọc trong các tác phẩm BMDT thuộc diện khảo sát.

- *Về ngôi kể:* Các tác phẩm diện khảo sát thường khai thác ưu thế từ góc nhìn của người đang quan sát mọi hoạt động diễn ra để kể chuyện (sử dụng ngôi thứ 3 để kể chuyện). Các tác phẩm sử dụng kết hợp cả 2 dạng ngôi kể thứ nhất và thứ ba trong cùng 1 tác phẩm, thường ở các thể loại bài phỏng vấn nhân vật. Trong đó, tỷ lệ sử dụng cả 2 ngôi kể ở Nhân dân điện tử cũng cao hơn 3 tờ báo còn lại (chiếm 35,5%). Ngôi thứ hai cho phép người kể chuyện kể câu chuyện từ quan điểm “của bạn” chưa được sử dụng trên các tác phẩm diện khảo sát.

- *Các cách thức tiến hành kể chuyện bằng hình ảnh:* Các NB/PV đã sử dụng các cách thức tiến hành câu chuyện tương đối linh hoạt và đa dạng. Trong đó, phổ biến nhất là kể chuyện phi tuyến tính chiếm tỷ lệ 65,7%. Cách kể chuyện tuyến tính chiếm 20,9% và có 13,4% tác phẩm sử dụng kết hợp cả hai cách kể chuyện này.

### ***2.2.3. Thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong triển khai quy trình sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử***

Thứ nhất, khảo sát cách thức NB/PV lựa chọn, phát hiện đề tài trong triển khai quy trình sáng tạo tác phẩm BMDT cho thấy, công đoạn đoạn này trước hết phụ thuộc vào định hướng thông tin của toà soạn báo, vào hệ thống dữ liệu/hình ảnh mà NB/PV có khả năng tìm kiếm, thu thập và đề tài/chủ đề có thể đến từ mọi nơi và mọi lúc, tuy nhiên không phải đề tài nào cũng có thể thực hiện thành các dạng tác phẩm chuyên sâu, tích hợp đa phương tiện.

Thứ hai, nhà báo khai thác các dữ liệu hình ảnh trong các tác phẩm diện khảo sát theo lợi thế của từng dạng thức hình ảnh trong truyền tải thông điệp. Khâu xử lý dữ liệu (gồm cả hình ảnh và thông tin) ở các toà soạn báo diện khảo sát hiện nay tùy thuộc vào khả năng và thói quen làm việc của nhà báo, đồng thời phụ thuộc rất lớn vào công cụ kỹ thuật mà toà soạn báo đang sở hữu.

Thứ ba, tạo khung và sử dụng hiệu ứng kỹ thuật để kể chuyện bằng hình ảnh trong các tác phẩm diện khảo sát - Công đoạn này là quá trình làm việc nhóm chuyên sâu của ekip thực hiện tác phẩm, phụ thuộc vào điều kiện thực tế của mỗi CQBC.

### ***2.3. Đánh giá thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trên các tờ báo điện tử khảo sát***

### ***2.3.1. Thành công và nguyên nhân thành công của các tờ báo điện khảo sát trong sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh***

Là các toà soạn tiên phong trong ứng dụng, đổi mới, sáng tạo các hình thức làm báo hiện đại.

Phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh bước đầu được nhận diện và đầu tư sử dụng.

Phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh được sử dụng cho đa dạng các chủ đề tác phẩm.

Việc kết hợp các dấu hiệu hình ảnh để kể chuyện bước đầu đem lại hiệu quả và hấp dẫn công chúng.

Đồ hoạ ở các toà soạn ngày càng được đầu tư về chất lượng.

### ***2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân hạn chế của các tờ báo điện khảo sát trong sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh***

Đơn điệu trong việc sử dụng ngôi kể chuyện.

Việc xây dựng kết cấu câu chuyện hình ảnh mạch lạc, chặt chẽ với nhiều lớp lang trên các tờ báo điện khảo sát chưa được quan tâm nhiều.

Chưa tận dụng được tối đa sức mạnh của video khi sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh.

Việc tuân thủ các nguyên tắc trong sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh cũng bộc lộ một số hạn chế nhất định.

Định dạng của các câu chuyện hình ảnh chưa được thiết kế đa nền tảng, hầu hết mới được thiết kế cho định dạng website.

## **Chương 3**

### **VẤN ĐỀ ĐẶT RA, GIẢI PHÁP, KHUYẾN NGHỊ NHẪM THÚC ĐẨY SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP KỂ CHUYỆN BẰNG HÌNH ẢNH TRONG SÁNG TẠO TÁC PHẨM BÁO MẠNG ĐIỆN TỬ**

#### **3.1. Những vấn đề đặt ra đối với việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

##### ***3.1.1. Đòi hỏi sự thống nhất về nguyên tắc, quy trình sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT***

Từ việc chưa tường minh về các nguyên tắc sử dụng, còn “mơ hồ” về quy trình sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT đã tạo ra mâu thuẫn đòi hỏi phải có sự thống nhất về nguyên tắc, quy trình sử dụng và tính kinh nghiệm, không tập trung, thiếu nhất quán của các bộ phận bên trong toà soạn trong việc sử dụng

phương pháp kể chuyện bằng hình khi sáng tạo tác phẩm BMD.

### ***3.1.2. Chất lượng tác phẩm sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh chưa tương xứng với số lượng tác phẩm đăng tải***

Có sự chênh lệch lớn về số lượng tác phẩm được đăng tải giữa các báo các báo thuộc diện khảo sát. Chất lượng tác phẩm sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh chưa tương xứng với số lượng tác phẩm đăng tải. Thể hiện ở việc các tác phẩm chưa tận dụng được tối đa ưu thế của một số dạng thức hình ảnh để truyền tải câu chuyện.

### ***3.1.3. Đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao, mang tính đồng bộ, có khả năng phối hợp ăn ý***

Yếu tố con người vẫn là yếu tố cốt lõi trong quy trình sáng tạo tác phẩm. Đặc biệt với các tác phẩm BMDT chất lượng cao, chuyên sâu, những đòi hỏi về kỹ năng tác nghiệp đa phương tiện, mức độ am hiểu vấn đề/sự việc/sự kiện/nhân vật..., tư duy hình ảnh, tư duy sáng tạo... là những yêu cầu quan trọng quyết định tới chất lượng tác phẩm.

### ***3.1.4. Sử dụng đa dạng các thành tố hình ảnh kết hợp cùng hiệu ứng mang đến thách thức về khả năng lưu trữ, tốc độ hiển thị trên trang***

Vấn đề đặt ra đối với các TPBC sử dụng đa dạng các thành tố hình ảnh kết hợp cùng các hiệu ứng kỹ thuật trong thể hiện tác phẩm tạo ra những thách thức về mặt kỹ thuật đối với khả năng lưu trữ và tốc độ hiển thị trên trang. Hiện nay, không phải CQBC nào cũng có nền tảng công nghệ đủ mạnh, có trường hợp các phần mềm đã trang bị chỉ đáp ứng một hoạt động trong quy trình làm báo hiện đại mà chưa có hệ thống lưu trữ đủ lớn, công nghệ trình diễn/hiển thị đủ mạnh... điều này tạo nên những “bất tiện” trong trải nghiệm của người dùng khi tiếp cận với các TPBC có nhiều dữ liệu hình ảnh trực quan, sống động.

### ***3.1.5. Áp lực tài chính, thời gian thực hiện tác phẩm sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh***

Áp lực tài chính, doanh thu, thời gian thực hiện là những bài toán chưa có lời giải khi sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo nội dung tác phẩm BMDT.

## **3.2. Một số giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

### ***3.2.1. Nhóm giải pháp đồng nhất và đồng bộ hoá nguyên tắc, quy trình sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử***

Thiết lập các nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMDT.

Xây dựng và chuẩn hoá quy trình sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMDT.

### **3.2.2. Nhóm giải pháp tăng cường kỹ năng quản lý hoạt động sản xuất sản phẩm báo chí kể chuyện bằng hình ảnh ở toà soạn báo**

Xây dựng bộ chỉ báo các ưu thế của mỗi dạng thức hình ảnh.

Tổ chức bộ phận ban chuyên môn/đội/nhóm chuyên trách sản xuất sản phẩm báo chí kể chuyện bằng hình ảnh.

Tạo cơ chế và bộ phận giám sát, đo lường hiệu quả của tác phẩm sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh.

### **3.2.3. Nhóm giải pháp nhằm tăng cường kỹ năng kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo nội dung và hình thức tác phẩm báo chí của nhà báo**

*Thứ nhất*, tổ chức các khoá tập huấn ngắn hạn tại toà soạn.

*Thứ hai*, tổ chức các cuộc hội thảo, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế về ứng dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMDT.

*Thứ ba*, tổ chức tham quan nghiên cứu kinh nghiệm sản xuất các dự án báo chí đa phương tiện ứng dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh ở các toà soạn báo trong nước và quốc tế.

### **3.2.4. Nhóm giải pháp khắc phục những khó khăn kỹ thuật – công nghệ**

Bao gồm các giải pháp cụ thể: (i) Xây dựng đội ngũ kỹ thuật viên, lập trình viên rành về công nghệ truyền thông; (ii) Đầu tư kịp thời, hiệu quả về hạ tầng kỹ thuật trong việc sản xuất các sản phẩm báo chí chất lượng cao; (iii) Đầu tư thiết bị thu thập, tạo dựng hình ảnh và khuyến khích NB/PV sử dụng các công cụ hỗ trợ để kể chuyện bằng hình ảnh.

### **3.2.5. Nhóm giải pháp nhằm tối ưu hoá kinh phí và thời gian thực hiện tác phẩm sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh**

Tận dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào một số khâu, bước trong quy trình sáng tạo tác phẩm nhằm giảm thiểu kinh phí, rút ngắn thời gian thực hiện tác phẩm.

Phân định rõ các dạng tác phẩm có các tính chất như thế nào thì nên sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh và ngược lại để đưa ra các quyết định đầu tư thực hiện chính xác, nhanh chóng và hiệu quả.

## **3.3. Khuyến nghị khoa học nhằm thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử**

### **3.3.1. Đối với các toà soạn báo**

Cần nhận thức đúng vai trò và ý nghĩa của việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo nội dung TPBC.

Tập trung thúc đẩy chuyển đổi số, tạo tiền đề xây dựng toà soạn số và phát triển báo chí số.



Xây dựng một chế độ nhuận bút phù hợp, xứng đáng với công sức, trí tuệ mà nhà báo/ phóng viên đã bỏ ra.

Chủ động, tích cực xây dựng cơ chế đào tạo, hợp tác với các tổ chức báo chí, đào tạo báo chí trong và ngoài nước nhằm tăng cường mối quan hệ, mở rộng môi trường rèn nghề cho đội ngũ NB/PV của toà soạn.

### **3.3.2. Đối với chủ thể sáng tạo tác phẩm báo mạng điện**

Phát huy sự sáng tạo và hợp tác chặt chẽ hơn các khâu trong quy trình thực hiện.

Kết hợp nhuần nhuyễn các dấu hiệu hình ảnh khi kể chuyện, các dấu hiệu hình ảnh cần có sự tương hỗ, bổ trợ thông tin cho nhau, chứ không phải nhắc lại thông tin hoặc minh hoạ đơn thuần.

Giảm bớt dung lượng text, tăng cường sử dụng các hình ảnh chất lượng, có giá trị thông tin, có khả năng hấp dẫn thị giác.

Đối với vị trí phóng viên ảnh chuyên trách của toà soạn (nếu có), yêu cầu quan trọng nhất là không ngừng nâng cao về trình độ tư duy hình ảnh, chuyên môn nghiệp vụ.

Rèn luyện phong cách làm báo chuyên nghiệp qua việc lập kế hoạch, lên kịch bản/đề cương chi tiết của tác phẩm và làm theo kế hoạch.

### **3.3.3. Đối với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng báo chí truyền thông**

Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học về truyền thông hình ảnh nói chung và kể chuyện bằng hình ảnh trong truyền tải thông điệp nói riêng.

Xem xét xây dựng môn học “Visual story telling – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản”. Định vị môn học này nằm trong nhóm các môn Kiến thức ngành của ngành Truyền thông đa phương tiện, trước khi trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về Nhiếp ảnh, Thiết kế đồ hoạ... để sản xuất Siêu phẩm số, Animation...

Đầu tư nâng cấp hệ thống các website - sản phẩm thực hành của sinh viên, có khả năng ứng dụng các công nghệ làm báo hiện đại, giúp quá trình đào tạo sinh viên tiệm cận với yêu cầu tuyển dụng nhân sự của các toà soạn báo trong bối cảnh chuyển đổi số.

Đầu tư kinh phí mua tài khoản đọc báo của một số tờ trên thế giới báo mạnh về kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo TPBC giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận với các SPBC hiện đại, mẫu mực qua đó đúc rút được những bài học kinh nghiệm cho bản thân.

## KẾT LUẬN

1. Việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn để nhận diện những vấn đề đặt ra và đề xuất những khuyến nghị khoa học thúc đẩy việc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT, là việc làm cần thiết trong bối cảnh có sự cạnh tranh khốc liệt giữa báo chí chính thống và MXH như hiện nay.

2. Luận án đã thực hiện thành công mục tiêu và các nhiệm vụ đã đề ra

*Thứ nhất*, luận án đã tổng hợp và nghiên cứu một số lượng lớn công trình nghiên cứu là sách, luận án, bài báo khoa học, của thế giới và của Việt Nam theo 4 hướng nghiên cứu chính.

*Thứ hai*, từ nghiên cứu những vấn đề lý luận, tác giả luận án rút ra kết luận: Phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh là cách thức nhà báo dùng ảnh động, video, đồ họa máy tính, ảnh tĩnh và hình vẽ minh họa/bảng biểu... mang định dạng số; làm yếu tố duy nhất hoặc yếu tố quan trọng (kết hợp cùng văn bản và các yếu tố khác) để kể lại một chuỗi các sự kiện/sự việc/hành động/tình tiết... một cách đầy đủ, có chiều sâu theo trình tự nhất định trong bối cảnh cụ thể. Mục đích là tạo ra một tác phẩm BMĐT độc đáo về nội dung, mới mẻ về hình thức chuyển tải, làm tăng tính trực quan, sống động, khả năng tương tác và khơi gợi cảm xúc của công chúng. Việc ứng dụng phương pháp này cần tuân thủ một số nguyên tắc sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT.

*Thứ ba*, bám sát cơ sở lý luận và sử dụng các phương pháp nghiên cứu phù hợp, tác giả luận án đã nghiên cứu, phân tích, đánh giá khách quan và khoa học thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT hiện nay, thông qua khảo sát trường hợp 4 BMĐT trong năm 2023.

*Thứ tư*, luận án trình bày 5 vấn đề đặt ra và đề xuất 5 nhóm giải pháp (với 13 giải pháp cụ thể) cùng một số khuyến nghị khoa học cụ thể đối với các toà soạn báo, các chủ thể sáng tạo tác phẩm BMĐT; các cơ sở nghiên cứu, đào tạo và bồi dưỡng BC-TT nhằm thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo TPBC ở các toà soạn báo Việt Nam hiện nay.

3. *Các câu hỏi nghiên cứu mà luận án đưa ra ban đầu đã được trả lời thoả đáng trên cơ sở khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo tác phẩm BMĐT hiện nay.*

Câu hỏi 1: Đã được trả lời. Luận án đã làm rõ thực trạng sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong sáng tạo các yếu tố nội dung (đề tài/chủ đề; mục đích sử dụng các thành tố hình ảnh; mức độ tuân thủ các nguyên tắc sử dụng) và các yếu tố hình thức (kết cấu, ngôi kể, cách thức tiến hành) trong các tác phẩm BMĐT thuộc diện khảo sát.

Câu hỏi 2: Đã được trả lời. Kết quả nghiên cứu đã chứng minh các nhà báo đã sử dụng

phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong triển khai một số bước cụ thể trong quy trình sáng tạo tác phẩm BMĐT gồm: Cách thức lựa chọn, phát hiện đề tài; Thực trạng khai thác và xử lý các dữ liệu hình ảnh và Cách thức tạo khung tác phẩm, sử dụng hiệu ứng kỹ thuật để kể chuyện bằng hình ảnh trong các tác phẩm diện khảo sát.

Câu hỏi 3: Đã được trả lời. Luận án đã trình bày những vấn đề đặt ra, từ đó đề xuất 5 nhóm giải pháp nhằm thúc đẩy sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh ở các toà soạn báo tại Việt Nam. Từ đó, đưa ra một số khuyến nghị khoa học đối với: các toà soạn báo; các chủ thể sáng tạo tác phẩm BMĐT; các cơ sở nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng BC-TT.

4. Với kết quả nghiên cứu và đề xuất trong luận án, sẽ mở ra những hướng nghiên cứu tiếp theo, như: nghiên cứu sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh trong chiến lược marketing; trong thể loại phóng sự ảnh báo chí; trong lĩnh vực điện ảnh...

5. Luận án *Sử dụng phương pháp kể chuyện bằng hình ảnh (visual storytelling) trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử* là công trình nghiên cứu khoa học độc lập của tác giả luận án, được hoàn thành dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng và PGS,TS. Bùi Thu Hương; được sự giúp đỡ của nhiều cơ quan, đơn vị, cá nhân trong cả nước; được kế thừa trí tuệ khoa học của nhân loại, của các học giả đi trước. Tuy đã cố gắng làm việc nghiêm túc, cẩn trọng tiếp thu và chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của các Thầy Cô, các nhà khoa học, bạn bè, đồng nghiệp... nhưng luận án chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót. Tác giả luận án kính mong Quý vị góp ý kiến để luận án được sửa chữa ngày một hoàn thiện hơn. Trân trọng cảm ơn!

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ  
CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Phạm Thị Mai Liên (2021), *Kể chuyện thông qua dữ liệu trong sáng tạo tác phẩm báo mạng điện tử*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, (12).
2. Phạm Thị Mai Liên (2021), *Kể chuyện thông qua dữ liệu trong sáng tạo tác phẩm báo chí về đại dịch Covid-19*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế “Quản trị khủng hoảng thông tin trong bối cảnh đại dịch Covid-19”.
3. Phạm Thị Mai Liên (2022), (thành viên biên soạn), *Giáo trình Nhập môn truyền thông đa phương tiện*, (PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng chủ biên), Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
4. Phạm Thị Mai Liên (2022), (thành viên biên soạn), *Giáo trình Tổ chức sản xuất sản phẩm truyền thông đại chúng*, (PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng chủ biên), Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
5. Phạm Thị Mai Liên (2022), *Kể chuyện thông qua dữ liệu trong sáng tạo tác phẩm báo chí*, (Trong sách: “Báo chí truyền thông: những điểm từ thực tiễn”, Tập 5, PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng chủ biên), Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
6. Phạm Thị Mai Liên (2024), *Kể chuyện bằng hình ảnh từ góc nhìn phương pháp sáng tạo nội dung tác phẩm báo chí*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, (2).
7. Phạm Thị Mai Liên (2024), *Các yếu tố ảnh hưởng và nguyên tắc kể chuyện bằng hình ảnh trên báo mạng điện tử*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, (6).